

Tờ rơi gói: Thông tin cho người dùng

Cipralex 20 mg/ml

Thuốc nhỏ uống, dung dịch

escitalopram

<https://healthyungthu.com/shop/>

Đọc kỹ tờ rơi này trước khi bạn bắt đầu dùng thuốc này vì nó chứa những thông tin quan trọng cho bạn.

- Giữ tờ rơi này. Bạn có thể cần phải đọc nó một lần nữa.
- Nếu bạn có thêm bất kỳ câu hỏi nào, hãy hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn.
- Thuốc này chỉ được kê đơn cho bạn. Đừng truyền nó cho người khác. Nó có thể gây hại cho họ, ngay cả khi các dấu hiệu bệnh tật của họ giống như của bạn.
- Nếu bạn gặp bất kỳ tác dụng phụ nào, hãy nói chuyện với bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn. Điều này bao gồm bất kỳ tác dụng phụ có thể xảy ra không được liệt kê trong tờ rơi này. Xem phần 4.

Có gì trong tờ rơi này:

1. Cipralex là gì và dùng để làm gì
2. Những điều bạn cần biết trước khi dùng Cipralex
3. Cách dùng Thuốc Cipralex
4. Tác dụng phụ có thể xảy ra
5. Cách bảo quản Cipralex
6. Nội dung của gói và thông tin khác

1. Cipralex là gì và dùng để làm gì

Cipralex chứa hoạt chất escitalopram. Cipralex thuộc nhóm thuốc chống trầm cảm được gọi là thuốc ức chế tái hấp thu serotonin có chọn lọc (SSRI). Những loại thuốc này tác động lên hệ thống serotonin trong não bằng cách tăng mức serotonin.

Cipralex chứa escitalopram và được sử dụng để điều trị trầm cảm (các giai đoạn trầm cảm nặng) và rối loạn lo âu (chẳng hạn như rối loạn hoảng sợ có hoặc không có chứng sợ khoảng trống, rối loạn lo âu xã hội, rối loạn lo âu tổng quát và rối loạn ám ảnh cưỡng chế) ở người lớn trên 18 tuổi.

Có thể phải mất vài tuần bạn mới bắt đầu cảm thấy tốt hơn. Tiếp tục dùng Cipralex, ngay cả khi phải mất một thời gian trước khi bạn cảm thấy tình trạng của mình được cải thiện.

Bạn phải nói chuyện với bác sĩ nếu bạn không cảm thấy tốt hơn hoặc nếu bạn cảm thấy tồi tệ hơn.

2. Những điều bạn cần biết trước khi dùng Cipralex

Không dùng Cipralex:

- Nếu bạn bị dị ứng với escitalopram hoặc bất kỳ thành phần nào khác của thuốc này (được liệt kê ở phần 6).
- Nếu bạn dùng các loại thuốc khác thuộc nhóm gọi là thuốc ức chế MAO, bao gồm selegiline (dùng trong điều trị bệnh Parkinson), moclobemide (dùng trong điều trị trầm cảm) và linezolid (một loại kháng sinh).
- Nếu bạn sinh ra hoặc đã từng có nhịp tim bất thường (được nhìn thấy trên ECG; một cuộc kiểm tra để đánh giá tim hoạt động như thế nào).
- Nếu bạn dùng thuốc điều trị các vấn đề về nhịp tim hoặc có thể ảnh hưởng đến nhịp tim (xem phần 2 "Các loại thuốc khác và Cipralex").

### Cảnh báo và đề phòng

Nói chuyện với bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi dùng Cipralex. Vui lòng cho bác sĩ biết nếu bạn có bất kỳ tình trạng hoặc bệnh tật nào khác, vì bác sĩ có thể cần cân nhắc điều này. Đặc biệt, hãy nói với bác sĩ của bạn:

- Nếu bạn bị động kinh. Nên ngừng điều trị bằng Cipralex nếu cơn động kinh xảy ra lần đầu tiên hoặc nếu tần suất cơn động kinh tăng lên (xem thêm phần 4 "Các tác dụng phụ có thể xảy ra").
- Nếu bạn bị suy giảm chức năng gan hoặc thận. Bác sĩ có thể cần phải điều chỉnh liều lượng của bạn.
- Nếu bạn mắc bệnh tiểu đường. Điều trị bằng Cipralex có thể làm thay đổi việc kiểm soát đường huyết. Có thể cần phải điều chỉnh liều lượng insulin và/hoặc thuốc hạ đường huyết bằng đường uống.
- Nếu bạn bị giảm lượng natri trong máu.
- Nếu bạn có xu hướng dễ bị chảy máu hoặc bầm tím, hoặc nếu bạn đang mang thai (xem phần 'Mang thai, cho con bú và khả năng sinh sản').
- Nếu bạn đang được điều trị bằng phương pháp điện giật.
- Nếu bạn bị bệnh tim mạch vành.
- Nếu bạn bị hoặc đã từng bị các vấn đề về tim hoặc gần đây bị đau tim
- Nếu bạn có nhịp tim khi nghỉ ngơi thấp và/hoặc bạn biết rằng mình có thể bị thiếu muối do tiêu chảy và nôn mửa nghiêm trọng kéo dài (bị ốm) hoặc sử dụng thuốc lợi tiểu (viên nước).
- Nếu bạn thấy nhịp tim nhanh hoặc không đều, ngất xỉu, suy sụp hoặc chóng mặt khi đứng lên, điều này có thể cho thấy nhịp tim hoạt động bất thường.
- Nếu bạn đang hoặc đã từng có vấn đề về mắt, chẳng hạn như một số loại bệnh tăng nhãn áp (tăng áp lực trong mắt).

### Xin lưu ý

Một số bệnh nhân mắc bệnh hưng trầm cảm có thể bước vào giai đoạn hưng cảm. Điều này được đặc trưng bởi những ý tưởng thay đổi nhanh chóng và bất thường, hạnh phúc không phù hợp và hoạt động thể chất quá mức. Nếu bạn gặp phải điều này, hãy liên hệ với bác sĩ của bạn.

Các triệu chứng như bồn chồn hoặc khó ngủ hoặc đứng yên cũng có thể xảy ra trong những tuần đầu điều trị. Hãy cho bác sĩ của bạn ngay lập tức nếu bạn gặp những triệu chứng này.

Các loại thuốc như Cipralex (còn gọi là SSRI/SNRI) có thể gây ra các triệu chứng rối loạn chức năng tình dục (xem phần 4). Trong một số trường hợp, những triệu chứng này vẫn tiếp tục sau khi ngừng điều trị.

Ý nghĩ tự tử và làm trầm trọng thêm tình trạng trầm cảm hoặc rối loạn lo âu của bạn

Nếu bạn bị trầm cảm và/hoặc mắc chứng rối loạn lo âu, đôi khi bạn có thể có ý nghĩ làm hại hoặc tự sát. Những tác dụng này có thể tăng lên khi lần đầu tiên bắt đầu dùng thuốc chống trầm cảm, vì những loại thuốc này đều cần thời gian để phát huy tác dụng, thường là khoảng hai tuần nhưng đôi khi lâu hơn.

Bạn có nhiều khả năng nghĩ như thế này:

- Nếu trước đây bạn từng có ý nghĩ giết hại hoặc làm hại bản thân.
- Nếu bạn là một thanh niên. Thông tin từ các thử nghiệm lâm sàng cho thấy nguy cơ hành vi tự tử tăng lên ở người lớn dưới 25 tuổi mắc bệnh tâm thần được điều trị bằng thuốc chống trầm cảm.

Nếu bạn có ý nghĩ làm hại hoặc tự sát bất cứ lúc nào, hãy liên hệ với bác sĩ hoặc đến bệnh viện ngay lập tức.

Bạn có thể thấy hữu ích khi nói với người thân hoặc bạn thân rằng bạn bị trầm cảm hoặc mắc chứng rối loạn lo âu và yêu cầu họ đọc tờ rơi này. Bạn có thể yêu cầu họ cho bạn biết liệu họ có nghĩ rằng tình trạng trầm cảm hoặc lo lắng của bạn đang trở nên tồi tệ hơn hay họ lo lắng về những thay đổi trong hành vi của bạn.

### Trẻ em và thanh thiếu niên dưới 18 tuổi

Cipralex thường không được sử dụng cho trẻ em và thanh thiếu niên dưới 18 tuổi. Ngoài ra, bạn nên biết rằng bệnh nhân dưới 18 tuổi có nguy cơ mắc các tác dụng phụ cao hơn như cố gắng tự tử, có ý định tự tử và thái độ thù địch (chủ yếu là hung hăng, hành vi chống đối).

## <https://healthyungthu.com/shop/>

và giãn dãn) khi họ dùng loại thuốc này. Mặc dù vậy, bác sĩ của bạn có thể kê đơn Cipralelex dành cho bệnh nhân dưới 18 tuổi vì họ quyết định rằng điều này mang lại lợi ích tốt nhất cho họ. Nếu bác sĩ của bạn đã kê đơn Cipralelex cho bệnh nhân dưới 18 tuổi và bạn muốn thảo luận về vấn đề này, vui lòng quay lại gặp bác sĩ. Bạn nên thông báo cho bác sĩ nếu bất kỳ triệu chứng nào liệt kê ở trên phát triển hoặc trầm trọng hơn khi bệnh nhân dưới 18 tuổi đang dùng Cipralelex. Ngoài ra, tác dụng an toàn lâu dài liên quan đến sự tăng trưởng, trưởng thành, phát triển nhận thức và hành vi của Cipralelex ở nhóm tuổi này vẫn chưa được chứng minh.

### Thuốc khác và Cipralelex

Hãy cho bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn biết nếu bạn đang dùng, gần đây đã dùng hoặc có thể dùng bất kỳ loại thuốc nào khác.

Hãy cho bác sĩ của bạn nếu bạn đang dùng bất kỳ loại thuốc nào sau đây:

- “Thuốc ức chế monoamine oxidase không chọn lọc (MAOIs)”, có chứa hoạt chất phenelzine, iproniazid, isocarboxazid, nialamide và tranylcypromine. Nếu bạn đã dùng bất kỳ loại thuốc nào trong số này, bạn sẽ phải đợi 14 ngày trước khi bắt đầu dùng Cipralelex. Sau khi ngừng Cipralelex, bạn phải đợi 7 ngày trước khi dùng bất kỳ loại thuốc nào trong số này.
  - “Thuốc ức chế MAO-A chọn lọc thuận nghịch”, chứa moclobemide (dùng để điều trị trầm cảm).
  - “Thuốc ức chế MAO-B không thể đảo ngược”, chứa selegiline (dùng để điều trị bệnh Parkinson bệnh). Những điều này làm tăng nguy cơ tác dụng phụ.
  - Thuốc kháng sinh linezolid.
  - Lithium (dùng điều trị rối loạn hưng trầm cảm) và tryptophan.
  - Imipramine và desipramine (cả hai đều dùng để điều trị trầm cảm).
- Sumatriptan và các loại thuốc tương tự (dùng để điều trị chứng đau nửa đầu) và tramadol và các loại thuốc tương tự (opioid, dùng để giảm đau nặng). Những điều này làm tăng nguy cơ tác dụng phụ.
- Cimetidine, lansoprazole và omeprazole (dùng điều trị loét dạ dày), fluconazole (dùng điều trị nhiễm nấm), fluvoxamine (thuốc chống trầm cảm) và ticlopidine (dùng để giảm nguy cơ đột quỵ). Những điều này có thể làm tăng nồng độ escitalopram trong máu.
  - John's wort (hypericum perforatum) - một phương thuốc thảo dược dùng để điều trị trầm cảm.
  - Axit acetylsalicylic (aspirin) và thuốc chống viêm không steroid (thuốc dùng để giảm đau hoặc làm loãng máu nên gọi là thuốc chống đông máu). Những điều này có thể làm tăng xu hướng chảy máu.
  - Warfarin, dipyridamole, và phenprocoumon (thuốc dùng để làm loãng máu nên gọi là thuốc chống đông máu). Bác sĩ có thể sẽ kiểm tra thời gian đông máu của bạn khi bắt đầu và ngừng sử dụng Cipralelex để xác minh rằng liều thuốc chống đông máu của bạn vẫn đủ.
  - Mefloquine (dùng để điều trị bệnh sốt rét), bupropion (dùng để điều trị trầm cảm) và tramadol (dùng để điều trị cơn đau dữ dội) do có thể có nguy cơ hạ thấp ngưỡng co giật.
  - Thuốc an thần kinh (thuốc điều trị tâm thần phân liệt, rối loạn tâm thần) và thuốc chống trầm cảm (thuốc chống trầm cảm ba vòng và SSRI) do có thể có nguy cơ hạ thấp ngưỡng co giật.
  - Flecainide, propafenone và metoprolol (dùng trong bệnh tim mạch), clomipramine, nortriptyline (thuốc chống trầm cảm) và risperidone, thioridazine và haloperidol (thuốc chống loạn thần). Có thể cần phải điều chỉnh liều Cipralelex.
  - Thuốc làm giảm nồng độ kali hoặc magie trong máu, vì những tình trạng này làm tăng nguy cơ rối loạn nhịp tim đe dọa tính mạng.

Không dùng Cipralelex nếu bạn dùng thuốc điều trị các vấn đề về nhịp tim hoặc thuốc có thể ảnh hưởng đến nhịp tim, chẳng hạn như thuốc chống loạn nhịp tim loại IA và III, thuốc chống loạn thần (ví dụ: dẫn xuất phenothiazine, pimozide, haloperidol), thuốc chống trầm cảm ba vòng, một số thuốc chống vi trùng (ví dụ sparfloxacin, moxifloxacin, erythromycin IV, pentamidine, điều trị chống sốt rét, đặc biệt là halofantrine), một số thuốc kháng histamine (ví dụ astemizole, hydroxyzine, mizolastine). Nếu bạn có thêm bất kỳ câu hỏi nào về vấn đề này, bạn nên nói chuyện với bác sĩ.

Cipralelex với thực phẩm, đồ uống và rượu

Cipralelex có thể uống cùng hoặc không cùng thức ăn (xem phần 3 "Cách dùng Cipralelex").

Cũng như nhiều loại thuốc, không nên kết hợp Cipralelex với rượu, mặc dù Cipralelex được cho là không tương tác với rượu.

Mang thai, cho con bú và khả năng sinh sản

Thông báo cho bác sĩ nếu bạn đang mang thai hoặc dự định có thai. Không dùng Cipralelex nếu bạn đang mang thai hoặc cho con bú, trừ khi bạn và bác sĩ đã thảo luận về những rủi ro và lợi ích liên quan.

Nếu bạn dùng Cipralelex trong 3 tháng cuối của thai kỳ, bạn nên lưu ý rằng những tác dụng sau có thể gặp ở trẻ sơ sinh: khó thở, da xanh, co giật, nhiệt độ cơ thể thay đổi, khó bú, nôn mửa, lượng đường trong máu thấp, cơ bắp cứng hoặc mềm, phản xạ sống động, run rẩy, bồn chồn, khó chịu, thờ ơ, khóc liên tục, buồn ngủ và khó ngủ. Nếu em bé sơ sinh của bạn có bất kỳ triệu chứng nào trong số này, vui lòng liên hệ với bác sĩ ngay lập tức.

Hãy chắc chắn rằng nữ hộ sinh và/hoặc bác sĩ của bạn biết bạn đang dùng Cipralelex. Khi dùng trong thời kỳ mang thai, đặc biệt là trong 3 tháng cuối của thai kỳ, các loại thuốc như Cipralelex có thể làm tăng nguy cơ mắc một tình trạng nghiêm trọng ở trẻ sơ sinh, gọi là tăng huyết áp phổi dai dẳng ở trẻ sơ sinh (PPHN), khiến trẻ thở nhanh hơn và xanh xao. Những triệu chứng này thường bắt đầu trong 24 giờ đầu tiên sau khi em bé chào đời. Nếu điều này xảy ra với con bạn, bạn nên liên hệ ngay với nữ hộ sinh và/hoặc bác sĩ.

Nếu bạn dùng Cipralelex vào gần cuối thai kỳ, bạn có thể tăng nguy cơ chảy máu âm đạo nhiều ngay sau khi sinh, đặc biệt nếu bạn có tiền sử rối loạn chảy máu. Bác sĩ hoặc nữ hộ sinh của bạn nên biết rằng bạn đang dùng Cipralelex để họ có thể tư vấn cho bạn.

Nếu sử dụng trong thời kỳ mang thai, không bao giờ nên ngừng Cipralelex đột ngột.

Người ta cho rằng Cipralelex sẽ được bài tiết vào sữa mẹ.

Citalopram, một loại thuốc như escitalopram, đã được chứng minh là làm giảm chất lượng tinh trùng trong các nghiên cứu trên động vật. Về mặt lý thuyết, điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng sinh sản, nhưng tác động đến khả năng sinh sản của con người vẫn chưa được quan sát thấy.

Nếu bạn đang mang thai hoặc cho con bú và nghĩ rằng mình có thể đang mang thai hoặc đang có kế hoạch sinh con, hãy hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ để được tư vấn trước khi dùng thuốc này.

Lái xe và sử dụng máy móc

Bạn không nên lái xe hoặc vận hành máy móc cho đến khi biết Cipralelex ảnh hưởng đến mình như thế nào.

Cipralelex 20 mg/ml giọt uống, dung dịch chứa cồn

Thuốc này chứa 100 mg cồn (etanol 96%) trong mỗi ml tương đương với 11,8 % v/v. Lượng trong 1ml thuốc này tương đương với dưới 3ml bia hoặc 1ml rượu. Một lượng nhỏ rượu trong thuốc này sẽ không có bất kỳ tác dụng đáng chú ý nào.

Cipralelex 20 mg/ml giọt uống, dung dịch chứa natri

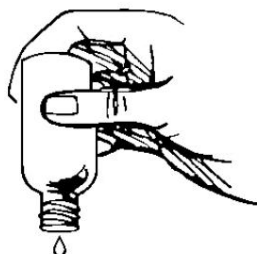
Thuốc này chứa ít hơn 1 mmol natri (23 mg) mỗi ml, nghĩa là về cơ bản là 'không chứa natri'.

### 3. Cách dùng Thuốc Cipralelex

<https://healthyngthu.com/shop/>

Luôn dùng thuốc này đúng như bác sĩ đã nói với bạn. Kiểm tra với bác sĩ hoặc dược sĩ nếu bạn không chắc chắn.

Lật ngược chai hoàn toàn. Nếu không có giọt nào chảy ra, chạm nhẹ vào chai để bắt đầu chảy.



Đếm số giọt cần thiết vào đồ uống của bạn (nước, nước cam hoặc nước táo), khuấy nhẹ rồi uống hết.

Không trộn thuốc uống Ciprallex với các chất lỏng khác và không trộn chúng với các sản phẩm thuốc khác.

Người lớn

Trầm cảm

Liều thông thường của Ciprallex là 10 mg (10 giọt) uống một lần mỗi ngày. Bác sĩ có thể tăng liều lên tối đa 20 mg (20 giọt) mỗi ngày.

Rối loạn hoảng sợ

Liều khởi đầu của Ciprallex là 5 mg (5 giọt) mỗi ngày trong tuần đầu tiên trước khi tăng liều lên 10 mg (10 giọt) mỗi ngày. Bác sĩ có thể tăng liều lên tối đa 20 mg (20 giọt) mỗi ngày.

Rối loạn lo âu xã hội

Liều Ciprallex thông thường được khuyến nghị là 10 mg (10 giọt) uống một lần mỗi ngày. Bác sĩ có thể giảm liều của bạn xuống 5 mg (5 giọt) mỗi ngày hoặc tăng liều lên tối đa 20 mg (20 giọt) mỗi ngày, tùy thuộc vào cách bạn phản ứng với thuốc.

Rối loạn lo âu lan tỏa

Liều Ciprallex thông thường được khuyến nghị là 10 mg (10 giọt) uống một lần mỗi ngày. Bác sĩ có thể tăng liều lên tối đa 20 mg (20 giọt) mỗi ngày.

Chứng rối loạn ám ảnh cưỡng chế

Liều Ciprallex thông thường được khuyến nghị là 10 mg (10 giọt) uống một lần mỗi ngày. Bác sĩ có thể tăng liều lên tối đa 20 mg (20 giọt) mỗi ngày.

Bệnh nhân cao tuổi (trên 65 tuổi)

Liều khởi đầu được khuyến nghị của Ciprallex là 5 mg (5 giọt) uống một lần mỗi ngày. Bác sĩ có thể tăng liều lên 10 mg (10 giọt) mỗi ngày.

Trẻ em và thanh thiếu niên (dưới 18 tuổi)

Ciprallex thường không nên dùng cho trẻ em và thanh thiếu niên. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem phần 2 "Những điều bạn cần biết trước khi dùng Ciprallex".

Giảm chức năng thận

Cần thận trọng ở những bệnh nhân có chức năng thận suy giảm nghiêm trọng. Uống theo chỉ định của bác sĩ.

Giảm chức năng gan

## <https://healthyngthu.com/shop/>

Bệnh nhân có vấn đề về gan không nên dùng quá 10 mg mỗi ngày. Uống theo chỉ định của bác sĩ.

### Bệnh nhân được biết là người chuyển hóa kém enzyme CYP2C19

Bệnh nhân có kiểu gen đã biết này không nên dùng quá 10 mg mỗi ngày. Uống theo chỉ định của bác sĩ.

### Thời gian điều trị

Có thể phải mất vài tuần bạn mới bắt đầu cảm thấy tốt hơn. Tiếp tục dùng Cipralex ngay cả khi phải mất một thời gian trước khi bạn cảm thấy tình trạng của mình được cải thiện.

Đừng thay đổi liều thuốc mà không nói chuyện với bác sĩ trước.

Tiếp tục dùng Cipralex theo khuyến nghị của bác sĩ. Nếu bạn ngừng điều trị quá sớm, các triệu chứng của bạn có thể quay trở lại. Nên tiếp tục điều trị trong ít nhất 6 tháng sau khi bạn cảm thấy khỏe lại.

### Nếu bạn dùng nhiều Cipralex hơn mức cần thiết

Nếu bạn dùng nhiều hơn liều Cipralex quy định, hãy liên hệ ngay với bác sĩ hoặc phòng cấp cứu của bệnh viện gần nhất.

Làm điều này ngay cả khi không có dấu hiệu khó chịu. Một số dấu hiệu của quá liều có thể là chóng mặt, run, kích động, co giật, hôn mê, buồn nôn, nôn, thay đổi nhịp tim, giảm huyết áp và thay đổi cân bằng dịch/muối trong cơ thể.

Mang theo hộp/hộp đựng Cipralex khi bạn đến bác sĩ hoặc bệnh viện.

### Nếu bạn quên uống Cipralex

Không dùng liều gấp đôi để bù cho liều đã quên. Nếu quên uống một liều và nhớ ra trước khi đi ngủ, hãy uống ngay.

Tiếp tục như thường lệ vào ngày hôm sau. Nếu bạn chỉ nhớ ra trong đêm hoặc ngày hôm sau, hãy bỏ liều đã quên và tiếp tục sử dụng như bình thường.

### Nếu bạn ngừng dùng Cipralex

Đừng ngừng dùng Cipralex cho đến khi bác sĩ yêu cầu bạn làm như vậy. Khi bạn đã hoàn thành quá trình điều trị, thông thường nên giảm liều Cipralex dần dần trong một số tuần.

Khi ngừng dùng Cipralex, đặc biệt nếu ngừng thuốc đột ngột, bạn có thể cảm thấy các triệu chứng ngừng thuốc. Đây là những triệu chứng thường gặp khi ngừng điều trị bằng Cipralex. Nguy cơ càng cao hơn khi sử dụng Cipralex trong thời gian dài hoặc với liều lượng cao hoặc khi giảm liều quá nhanh. Hầu hết mọi người thấy rằng các triệu chứng nhẹ và tự biến mất trong vòng hai tuần. Tuy nhiên, ở một số bệnh nhân, chúng có thể nặng hoặc kéo dài (2-3 tháng hoặc hơn). Nếu bạn gặp phải các triệu chứng ngừng thuốc nghiêm trọng khi ngừng dùng Cipralex, vui lòng liên hệ với bác sĩ của bạn. Anh ấy hoặc cô ấy có thể yêu cầu bạn bắt đầu uống lại thuốc nhỏ và nhỏ chúng chậm hơn.

Các triệu chứng ngừng thuốc bao gồm: Cảm thấy chóng mặt (không ổn định hoặc mất thăng bằng), cảm giác như bị kim châm, cảm giác nóng rát và (ít phổ biến hơn) cảm giác điện giật (kể cả ở đầu), rối loạn giấc ngủ (giấc mơ sống động, ác mộng, không thể ngủ được), cảm thấy lo lắng, nhức đầu, cảm thấy óm (buồn nôn), đổ mồ hôi (kể cả đổ mồ hôi ban đêm), cảm thấy bồn chồn hoặc kích động, run rẩy (run rẩy), cảm thấy bối rối hoặc mất phương hướng, cảm thấy xúc động hoặc cáu kỉnh, tiêu chảy (phân lỏng), rối loạn thị giác, rung động hoặc đập thành thịch nhịp tim (đánh trống ngực).

Nếu bạn có thêm bất kỳ câu hỏi nào về việc sử dụng sản phẩm này, hãy hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn.

### 4. Tác dụng phụ có thể xảy ra

Giống như tất cả các loại thuốc, thuốc này có thể gây ra tác dụng phụ, mặc dù không phải ai cũng gặp phải.

## <https://healthyungthu.com/shop/>

Các tác dụng phụ thường biến mất sau vài tuần điều trị. Xin lưu ý rằng nhiều tác động cũng có thể là triệu chứng của bệnh tật của bạn và do đó sẽ cải thiện khi bạn bắt đầu khỏi bệnh.

Hãy đến gặp bác sĩ nếu bạn gặp bất kỳ tác dụng phụ nào sau đây trong quá trình điều trị:

Không phổ biến (có thể ảnh hưởng đến 1 trên 100 người):

- Chảy máu bất thường, kể cả chảy máu đường tiêu hóa.

Hiếm (có thể ảnh hưởng đến 1 trên 1000 người):

- Sưng da, lưỡi, môi hoặc mặt hoặc khó thở hoặc khó nuốt (phản ứng dị ứng).
- Sốt cao, kích động, lú lẫn, run rẩy và co thắt cơ đột ngột, đây có thể là dấu hiệu của một tình trạng hiếm gặp gọi là hội chứng serotonin.

Không biết (không thể ước tính tần suất từ dữ liệu có sẵn):

- Khó tiểu
- Động kinh (co giật), xem thêm phần 2 "Cảnh báo và biện pháp phòng ngừa"
- Vàng da và trắng trong mắt là dấu hiệu của chức năng gan suy yếu/viêm gan
- Tim đập nhanh, không đều, ngất xỉu có thể là triệu chứng của một tình trạng nguy hiểm đến tính mạng được gọi là xoắn đỉnh
- Tội tự làm hại hoặc giết hại bản thân, xem thêm phần 2 "cảnh báo và đề phòng"

Ngoài những tác dụng phụ trên đã được báo cáo:

Rất phổ biến (có thể ảnh hưởng đến hơn 1 trên 10 người):

- Cảm thấy buồn nôn (buồn nôn)
- Đau đầu

Thường gặp (có thể ảnh hưởng đến 1 trên 10 người):

- Nghẹt mũi hoặc chảy nước mũi (viêm xoang)
- Giảm hoặc tăng cảm giác thèm ăn
- Lo lắng, bồn chồn, có giấc mơ bất thường, khó ngủ, cảm thấy buồn ngủ, chóng mặt, ngáp, run, châm chích trên da
- Tiêu chảy, táo bón, nôn mửa, khô miệng
- Tăng tiết mồ hôi
- Đau cơ và khớp (đau khớp và đau cơ)
- Rối loạn tình dục (xuất tinh chậm, khó cương cứng, giảm ham muốn tình dục và phụ nữ có thể gặp khó khăn khi đạt cực khoái)
- Mệt mỏi, sốt
- Tăng cân

Không phổ biến (có thể ảnh hưởng đến 1 trên 100 người):

- Phát ban (mề đay), phát ban, ngứa (ngứa)
- Nghiến răng, kích động, căng thẳng, hoang loạn, trạng thái lú lẫn
- Rối loạn giấc ngủ, rối loạn vị giác, ngất xỉu (ngất)
- Đồng tử giãn rộng (đồng tử), rối loạn thị giác, ù tai (ù tai)
- Rụng tóc

Chảy máu kinh nguyệt quá nhiều

- Kinh nguyệt không đều
- Giảm cân
- Tim đập nhanh
- Sưng cánh tay hoặc chân
- Chảy máu cam

Hiếm gặp (có thể ảnh hưởng đến 1 trên 1000

người):

- Hung hăng, mất nhân cách, ảo giác
- Tim đập chậm

<https://healthyngthu.com/shop/>

Không biết (không thể ước tính tần suất từ dữ liệu có sẵn):

- Nồng độ natri trong máu giảm (các triệu chứng là cảm thấy ốm yếu và không khỏe với cơ bắp yếu hoặc bối rối)
- Chóng mặt khi đứng dậy do huyết áp thấp (hạ huyết áp thể đứng)
- Xét nghiệm chức năng gan bất thường (tăng lượng men gan trong máu)
- Rối loạn vận động (chuyển động không chủ ý của cơ)
- Đau khi cương cứng (priapism)
- Dấu hiệu chảy máu nhiều hơn, ví dụ như chảy máu da và niêm mạc (bầm máu)
- Sưng da hoặc niêm mạc đột ngột (phù mạch)
- Tăng tiết hormone ADH khiến cơ thể giữ nước và làm loãng máu, làm giảm lượng natri (tiết ADH không thích hợp)
- Dòng sữa ở nam giới và phụ nữ không cho con bú
- Hưng cảm
- Nguy cơ gãy xương tăng lên đã được quan sát thấy ở những bệnh nhân dùng loại thuốc này
- Thay đổi nhịp tim (gọi là "kéo dài khoảng QT", thấy trên ECG, đo hoạt động điện của tim)
- Chảy máu âm đạo nhiều ngay sau khi sinh (xuất huyết sau sinh), xem phần 'Mang thai, cho con bú và khả năng sinh sản' ở phần 2 để biết thêm thông tin.

Ngoài ra, một số tác dụng phụ được biết là xảy ra với các loại thuốc có tác dụng tương tự như escitalopram (thành phần hoạt chất của Cipralex). Đó là:

- Vận động bồn chồn (akathisia)
- Ăn mất ngon

Báo cáo tác dụng phụ

Nếu bạn gặp bất kỳ tác dụng phụ nào, hãy nói chuyện với bác sĩ, dược sĩ hoặc y tá của bạn. Điều này bao gồm bất kỳ tác dụng phụ nào có thể xảy ra không được liệt kê trong tờ rơi này. Bạn cũng có thể báo cáo trực tiếp các tác dụng phụ qua [Trang web của Chương trình Thẻ Vàng: www.mhra.gov.uk/ yellowcard](http://www.mhra.gov.uk/yellowcard) hoặc tìm kiếm Thẻ vàng MHRA trong Google Play hoặc Apple App Store. Bằng cách báo cáo các tác dụng phụ, bạn có thể giúp cung cấp thêm thông tin về độ an toàn của thuốc này.

## 5. Cách bảo quản Cipralex

Giữ thuốc này xa tầm mắt và tầm với của trẻ em.

Không sử dụng thuốc này sau ngày hết hạn được ghi trên nhãn hoặc thùng carton sau EXP. Ngày hết hạn đề cập đến ngày cuối cùng của tháng đó.

Sau khi mở, thuốc nên được sử dụng trong vòng 8 tuần và bảo quản ở nhiệt độ dưới 25 °C.

Đừng vứt bỏ bất kỳ loại thuốc nào qua nước thải hoặc rác thải sinh hoạt. Hỏi dược sĩ của bạn cách vứt bỏ những loại thuốc bạn không còn sử dụng. Những biện pháp này sẽ giúp bảo vệ môi trường.

## 6. Nội dung của gói và thông tin khác

Cipralex chứa những gì

Hoạt chất là escitalopram. Mỗi ml thuốc nhỏ uống Cipralex chứa 20 mg escitalopram (dưới dạng escitalopram oxalate).

1 giọt chứa 1 mg escitalopram.

Các thành phần khác là:

Propyl gallate, axit citric khan, ethanol 96%, natri hydroxit, nước tinh khiết.



<https://healthyngthu.com/shop/>

Cipralex trông như thế nào và hàm lượng trong gói Thuốc nhỏ  
uống Cipralex, dung dịch được đựng trong chai thủy tinh màu nâu có ống nhỏ giọt chứa 15 ml.

Thuốc nhỏ uống Cipralex là dung dịch trong suốt, gần như không màu đến hơi vàng.

Người giữ giấy phép tiếp thị  
Công ty TNHH Lundbeck,  
Nhà Iveco,  
Đường Trạm,  
Watford,  
Hertfordshire,  
WD17 1ET,  
Vương quốc Anh

Nhà sản xuất H.  
Lundbeck A/S  
Ottiliavej  
9 DK-2500 Valby  
Đan Mạch

Tờ rơi này được sửa đổi lần cuối vào tháng 02/2023.